

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 651/BC-KSBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm tại thành phố Đồng Nai tuần 41/2026
(từ ngày 05/10/2026 đến hết ngày 11/10/2026)

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đồng Nai.

I. Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm

1.1. Tình hình chung

Trong tuần 41/2026, trên địa bàn thành phố Đồng Nai ghi nhận các bệnh truyền nhiễm chủ yếu là Sốt xuất huyết Dengue (SXHD) và Tay chân miệng (TCM). Bệnh SXHD ghi nhận 659 ca (chưa báo bổ sung), giảm 34% so với tuần trước, giảm 18% so với tuần cùng kỳ, ghi nhận 01 ca tử vong tại phường Dầu Giây; phát hiện và xử lý 267 ổ dịch (OD). Tích lũy từ đầu năm ghi nhận 17.941 ca mắc, 08 ca tử vong, số mắc giảm 5% so với cùng kỳ năm 2025; 99,9% ổ dịch được xử lý.

Bệnh Tay chân miệng vẫn ở mức cao so với cùng kỳ (hoặc duy trì ở ngưỡng cao), trong tuần ghi nhận 691 ca, giảm 4,03% so với tuần trước và tăng 123,62% so với cùng kỳ năm 2025 (309 ca); ghi nhận 19 ổ dịch, trong đó 07 ổ dịch tại trường học. Tích lũy từ đầu năm 13.272 ca, 01 ca tử vong (tháng 01), tăng 94,55% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong tuần ghi nhận 02 ca mắc Sởi, tăng 01 ca so với tuần trước (01 ca, bổ sung 01 ca) và tăng 02 ca so với tuần cùng kỳ (00 ca). Trong tuần không ghi nhận ca tử vong, bằng với tuần trước (00 ca) và bằng với tuần cùng kỳ (00 ca). Tích lũy từ đầu năm ghi nhận 83 ca, giảm 6.456 ca (98,7%) so với cùng kỳ 2025 (6.539 ca). Tổng số ca tử vong: 0 ca, giảm 03 ca so với cùng kỳ 2025 (03 ca);

Các bệnh Viêm não Nhật Bản, Uốn ván sơ sinh, Uốn ván khác, Não mô cầu và Liên cầu lợn không ghi nhận ca mắc trong tuần. Bệnh Dại trên người không ghi nhận ca tử vong trong tuần, tích lũy ghi nhận 52 ổ dịch dại trên chó tại 33 xã, phường, tiềm ẩn nguy cơ lây truyền sang người.

Nhận định: SXHD vẫn là bệnh cần tập trung kiểm soát, với 100% xã, phường ghi nhận ca bệnh, đặc biệt trong bối cảnh cao điểm mùa mưa và cả 04 tuýp vi rút Dengue đang lưu hành. Phía Tây Bắc Đồng Nai số ca mắc có chiều hướng giảm nhẹ, tuy nhiên một số địa phương số ca mắc ghi nhận trong tuần còn cao; phía Đông Nam Đồng Nai đang chiều hướng tăng nhanh ở nhiều xã, phường. Trung bình trong 05 tuần trở lại đây, số ca mắc khoảng 1.000 ca/tuần trên toàn thành phố. Bệnh Tay chân miệng đang có xu hướng tăng rõ rệt, đặc biệt trong thời điểm trẻ trở lại trường học, làm gia tăng nguy cơ xuất hiện chùm ca và ổ dịch tại các cơ sở giáo dục mầm non,

nhà trẻ, nhóm trẻ. Do đó, cần tiếp tục giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm, xử lý triệt để ổ dịch và tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại cộng đồng và trường học.

1.2. Tình hình chi tiết bệnh truyền nhiễm

Bệnh Sốt xuất huyết Dengue (*đã có báo cáo riêng*)

Ghi nhận 659 ca mắc SXHD (trong đó có 277 ca trẻ $\leq 15T$, chiếm tỷ lệ 42%), giảm 34% ca so với tuần trước (999 ca đã bổ sung 384 ca), giảm 18% so với tuần cùng kỳ (808 ca), ghi nhận 01 ca tử vong tại phường Dầu Giây. Trong tuần các phường, xã có số ca mắc cao như: Nhơn Trạch (50 ca), Bình Phước (44 ca), Minh Hưng (35 ca)...; Tích lũy từ đầu năm, ghi nhận 17.941 ca, đã bổ sung 385 ca (Trong đó, tổng số ca mắc trẻ $\leq 15T$ là 7.682 ca, đã bổ sung 168 ca là trẻ ≤ 15 tuổi /385 ca bổ sung, chiếm tỷ lệ 43%). Số ca mắc giảm 5% so với cùng kỳ năm 2025 (18.857 ca);

Trong tuần phát hiện 267 ổ dịch, xử lý 267 ổ; số ổ dịch phát hiện giảm 04 ổ dịch so với tuần trước (271) và tăng 11% so với tuần cùng kỳ (240). Tích lũy từ đầu năm, tổng số ổ dịch được phát hiện 5.016 ổ dịch, giảm 1,4% so với cùng kỳ (5.087). Tỷ lệ ổ dịch xử lý trong toàn tỉnh đạt 99,9% (5.014 ổ dịch được xử lý/5.016 ổ dịch phát hiện).

Bệnh Tay chân miệng (*Phụ lục II*)

Bệnh Tay chân miệng vẫn duy trì ở ngưỡng cao so với cùng kỳ năm 2025, trong tuần ghi nhận 691 ca mắc Tay chân miệng, bổ sung 108 ca (tuần 39: 06 ca, tuần 40: 102 ca), giảm 29 ca (4,03%) so với tuần trước (720 ca) và tăng 382 ca (123,62%) so với tuần cùng kỳ 2025 (309 ca). Không ghi nhận ca tử vong, bằng với tuần trước (00 ca) và bằng với tuần cùng kỳ (00 ca). So với tuần trước số ca mắc tăng ở 39/95 xã, phường (chủ yếu ở Trảng Dài, Cẩm Mỹ, Long Bình, Tam Phước, Đa Kia,...), giảm ở 45/95 xã, phường (giảm nhiều ở Trảng Bom, Trảng Biên, Đại Phước,...) và bằng ở 11/95 xã, phường còn lại. Tích lũy từ đầu năm ghi nhận là 13.272 ca, tăng 94,55% so với cùng kỳ 2025 (6.822 ca); Tổng số ca tử vong: 01 ca, tăng 1 ca so với cùng kỳ 2025 (00 ca);

Trong tuần, ghi nhận 19 ổ dịch (07 ổ dịch tại trường học), giảm 07 ổ so với tuần trước (26 ổ) và tăng 14 ổ dịch so với tuần cùng kỳ 2025 (05 ổ). Tính từ đầu năm đến nay tổng số ổ dịch được phát hiện là 475 ổ dịch (189 ổ dịch trường học), tăng 184,4% so với cùng kỳ (167). Tỷ lệ ổ dịch xử lý trong toàn tỉnh đạt 100% (475 ổ dịch được xử lý/475 ổ dịch phát hiện).

Bệnh truyền nhiễm trong chương trình tiêm chủng mở rộng

Bệnh Sởi: Trong tuần ghi nhận 02 ca mắc Sởi, tăng 01 ca so với tuần trước (01 ca, bổ sung 01 ca) và tăng 02 ca so với tuần cùng kỳ (00 ca). Trong tuần không ghi nhận ca tử vong, bằng với tuần trước (00 ca) và bằng với tuần cùng kỳ (00 ca). Tích lũy từ đầu năm ghi nhận 83 ca, giảm 6.456 ca (98,7%) so với cùng kỳ 2025 (6.539 ca). Tổng số ca tử vong: 0 ca, giảm 03 ca so với cùng kỳ 2025 (03 ca).

Bệnh Ho gà: Trong tuần ghi nhận 01 ca mắc Ho gà, tăng 01 ca so với tuần trước (0 ca) và tăng 01 ca so với tuần cùng kỳ (0 ca). Không ghi nhận ca tử vong, bằng so với

cùng kỳ 2025 (0 ca). Tích lũy từ đầu năm ghi nhận 13 ca, giảm 49 ca so với cùng kỳ 2025 (62 ca); tổng số ca tử vong là 0 ca, giảm 01 ca so với cùng kỳ năm 2025 (01 ca).

Bệnh Rubella: Trong tuần ghi nhận 00 ca mắc, giảm 01 ca so với tuần trước (01 ca) và bằng so với tuần cùng kỳ (00 ca). Không ghi nhận ca tử vong, bằng so với tuần cùng kỳ 2025 (0 ca). Tích lũy từ đầu năm ghi nhận 04 ca, tăng 02 ca so với cùng kỳ 2025 (02 ca); tổng số ca tử vong là 0 ca, bằng với cùng kỳ năm 2025 (00 ca).

Bệnh lây truyền từ động vật sang người

Bệnh Đại: trong tuần không ghi nhận ca tử vong, bằng so với tuần trước (00 ca) và bằng so với tuần cùng kỳ (00 ca). Tích lũy từ đầu năm ghi nhận 03 ca tử vong, giảm 02 ca so với cùng kỳ 2025 (05 ca);

Trong tuần ghi nhận 01 ổ dịch Đại trên chó, giảm 01 ổ dịch với tuần trước (02) và giảm 02 ổ dịch so với tuần cùng kỳ (03); Tích lũy từ đầu năm ghi nhận 53 ổ dịch Đại trên chó tại 33/95 xã, phường: Trị An (01), Long Thành (02), Bình Tân (02), Phú Vinh (01), Bình Phước (05), Tân Phú (01), Xuân Bắc (02), Long Phước (02), Thống Nhất (02), Đại Phước (02), Phú Nghĩa (03), Nghĩa Trung (03), Đăk Ô (02), Xuân Hòa (01), Trảng Bom (02), Long Khánh (01), Thiện Hưng (03), Phước Sơn (02), Xuân Đông (01), Lộc Thành (01), Đakia (01), Tân Lợi (01), Phước Long (01), Hồ Nai (01), Phú Lý (01), Lộc Thành (01), Bom Bo (01), An Phước (01), Phước Bình (01), Đồng Xoài (02), Lộc Tấn (01), Thuận Lợi (01), Đồng Phú (01) và giảm 10 ổ dịch so với cùng kỳ 2025 (63 ổ dịch).

Bệnh cúm A (H5N1), Liên cầu lợn, Xoắn khuẩn vàng da, Than: Tích lũy từ đầu năm, toàn thành phố ghi nhận 02 ca Liên cầu lợn, 01 ca Xoắn khuẩn vàng da; không ghi nhận ca mắc Cúm A (H5N1), Than.

Các bệnh truyền nhiễm khác: Số mắc tập trung chủ yếu ở các bệnh: Cúm (406 ca), Viêm gan vi rút B (83 ca), Viêm gan vi rút C (05 ca), Thủy đậu (33 ca), Quai bị (08 ca).

II. Các hoạt động giám sát, đáp ứng, xử lý dịch bệnh

1. Công tác phòng chống dịch bệnh

- Tổng hợp báo cáo tiến độ nhập liệu của các cơ sở điều trị trong và ngoài công lập trên địa bàn; Tổng hợp báo cáo tuần, tháng công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm; Tổng hợp báo cáo các kết quả tiêm vắc xin phòng Đại và huyết thanh kháng Đại tháng 9/2026;

- Hỗ trợ Trạm y tế các phường, xã và các cơ sở điều trị trong và ngoài công lập sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm phiên bản nâng cấp;

- Theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn về giám sát dựa vào điểm tiêm (IBCM) tại các điểm tiêm chủng phòng bệnh Đại trong và ngoài công lập trên địa bàn thành phố;

- Theo dõi, giám sát tình hình bệnh truyền nhiễm và giám sát hoạt động xử lý ổ dịch tại các khu vực.

2. Công tác phòng chống bệnh Sốt xuất huyết

Theo dõi tình hình ca bệnh Sốt xuất huyết trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

- Tổng hợp báo cáo hoạt động phòng chống SXH tại 95 phường, xã;
- Giám sát công tác phòng chống Sốt xuất huyết tại các xã, phường có số ca mắc cao: Tam Phước, Nha Bích, Bình Tân;
- Hỗ trợ máy móc, cán bộ kỹ thuật, hoá chất để triển khai dập dịch diện rộng lần 1 tại Bàu Hàm, Trảng Bom.

3. Công tác tiêm chủng mở rộng

Nhận và phân bổ vắc xin TCMR quý 4/2026;

- Tổng hợp báo cáo tháng 9/2026: kết quả tiêm chủng thường xuyên, tiêm chủng trường học, tình hình sử dụng vắc xin, phản ứng sau tiêm, bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng mở rộng;
- Tiếp tục theo dõi, rà soát, hướng dẫn các đơn vị thực hiện làm sạch dữ liệu NIIS, tổng hợp tiến độ thực hiện;
- Lập kế hoạch tổ chức tập huấn về Quản lý tiêm chủng và an toàn tiêm chủng năm 2026 cho cán bộ tuyến khu vực, TYT (đang trình kế hoạch);
- Báo cáo tuần tiến độ làm sạch dữ liệu NIIS;
- Ban hành công văn số 2038/KSBT ngày 13/10/2026 về việc tăng cường các hoạt động tiêm chủng mở rộng 3 tháng cuối năm 2026;
- Rà soát, tổng hợp nhu cầu vắc xin DPT, Td và Uốn ván sử dụng trong 6 tháng đầu năm 2027 thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai gửi Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh (CV số 2025/KSBT ngày 13/10/2026).

III. Công tác cập nhật, báo cáo bệnh truyền nhiễm Hệ thống quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh (Phụ lục III)

Tuần 41 (Từ ngày 08/10 - 14/10/2026)

Tình hình nhập liệu phần mềm HTQLGS BTN: Có 26/152 đơn vị không ghi nhận ca bệnh nhập lên hệ thống trong đó có 13 đơn vị chủ động báo không có ca bệnh. Tổng số ca bệnh truyền nhiễm ghi nhận: 3.906 ca. Trong đó, số ca Sốt xuất huyết: 1.313 ca (chiếm khoảng 33,6%), số ca Tay chân miệng: 662 ca (chiếm khoảng 16,9%), còn lại là các bệnh truyền nhiễm khác. Số liệu từ các cơ sở mới liên hệ mở khóa và cấp tài khoản: Tổng số ca bệnh truyền nhiễm ghi nhận: 413 ca. Trong đó, số ca Sốt xuất huyết: 202 ca.

Số liệu tích lũy từ ngày 24/08 - 14/10/2026:

Tình hình nhập liệu phần mềm HTQLGS BTN: Có 13/152 đơn vị không ghi nhận ca bệnh nhập lên hệ thống. (02 đơn vị báo tạm ngưng hoạt động: Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn, Phòng khám đa khoa Tiến Anh).

Tổng số ca bệnh truyền nhiễm tích lũy: 20.877 ca. Trong đó, tổng số ca Sốt xuất huyết tích lũy: 8.529 ca (chiếm khoảng 40,85%), số ca Tay chân miệng: 4.025 ca (chiếm khoảng 19,3%).

Số liệu từ các cơ sở mới liên hệ mở khóa và cấp tài khoản: Tổng số ca bệnh truyền nhiễm tích lũy: 1.977 ca. Trong đó, số ca Sốt xuất huyết tích lũy: 981 ca

IV. Kiến nghị và đề xuất

Đề chủ động kiểm soát tình hình dịch bệnh truyền nhiễm, khống chế các ổ dịch phát sinh, đặc biệt là bệnh Sốt xuất huyết Dengue, Tay chân miệng và nguy cơ bệnh Đại, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển nặng và tử vong, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính đề xuất các nội dung trọng tâm sau:

1. Đề nghị Sở Y tế thành phố Đồng Nai

Tiếp tục có ý kiến với Ủy ban nhân dân các xã/phường để chỉ đạo các ban, ngành và huy động các đoàn thể phối hợp cùng các Trạm y tế đẩy mạnh các chiến dịch diệt lăng quăng, vệ sinh môi trường, đặc biệt tập trung tại các địa bàn trọng điểm đang có chiều hướng gia tăng ca bệnh SXHD.

Chỉ đạo Hội đồng chuyên môn tổ chức họp bình bệnh án, phân tích, đánh giá nguyên nhân trường hợp tử vong do Sốt xuất huyết tại phường Dầu Giây để rút kinh nghiệm trong toàn hệ thống điều trị; chấn chỉnh công tác phân loại, theo dõi sát dấu hiệu cảnh báo và chuyển tuyến kịp thời.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường

Huy động các ban ngành, đoàn thể, tổ dân phố/ấp phối hợp cùng Trạm Y tế duy trì hiệu quả các chiến dịch diệt lăng quăng/bọ gây hàng tuần tại các khu vực nguy cơ cao, khu dân cư đông đúc và các điểm nóng phát sinh dịch SXHD.

Chỉ đạo ngành Giáo dục trên địa bàn tăng cường giám sát công tác phòng chống bệnh Tay chân miệng tại các trường mầm non, nhóm trẻ, nhà trẻ; yêu cầu các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm việc vệ sinh khử khuẩn bàn ghế, đồ chơi bằng dung dịch sát khuẩn; đồng thời chủ động phối hợp với Trạm Y tế điều tra, xử lý các ổ dịch tại đơn vị kịp thời, tránh bỏ sót ca bệnh làm tăng nguy cơ bùng phát chùm ca bệnh.

Chỉ đạo các ban, ngành trực thuộc phối hợp với cơ quan Thú y địa phương rà soát tổng đàn, tổ chức tiêm phòng vắc xin đại cho chó, mèo tại các xã, phường đang ghi nhận ổ dịch đại; quản lý nghiêm tình trạng chó thả rông không rọ mõm; đẩy mạnh truyền thông khuyến cáo người dân đến cơ sở y tế tiêm vắc xin, huyết thanh phòng đại ngay khi bị động vật cào, cắn.

3. Đề nghị Trung tâm Y tế các Khu vực

Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn quản lý, đánh giá kịp thời các xã, phường có số ca mắc tăng đột biến để tổ chức khoanh vùng, xử lý ổ dịch SXHD và Tay chân miệng triệt để theo đúng quy trình hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

Đôn đốc, giám sát Trạm Y tế các xã, phường trong công tác quản lý đối tượng tiêm chủng mở rộng; đẩy nhanh tiến độ làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia (NIIS).

Hướng dẫn, kiểm tra việc vận hành hệ thống giám sát dựa vào điểm tiêm chủng phòng đại (IBCM) tại các cơ sở trực thuộc và phòng khám trên địa bàn.

4. Đề nghị Trạm Y tế các xã, phường

Chủ động bám sát địa bàn, phát hiện sớm các ca bệnh nghi ngờ SXHD, Tay chân miệng và Ho gà... tại cộng đồng và trường học; xử lý triệt để ổ dịch trong vòng 48 giờ kể từ khi ghi nhận ca bệnh.

Phối hợp định kỳ với các trường mẫu giáo, mầm non, nhóm trẻ độc lập kiểm tra công tác vệ sinh đồ chơi, sàn nhà và phát hiện sớm trẻ có dấu hiệu mắc bệnh để cách ly điều trị kịp thời, tránh bùng phát chùm ca bệnh.

Tiếp tục rà soát trẻ trong độ tuổi tiêm chủng mở rộng chưa tiêm đủ mũi (đặc biệt là Sởi, Ho gà, Rubella) để mời tiêm bù, tiêm vét; hoàn thiện việc cập nhật và làm sạch dữ liệu tiêm chủng trên phần mềm NIIS.

Tăng cường công tác truyền thông cho người dân các biện pháp tự phòng chống dịch bệnh tại nhà và đến ngay cơ sở tiêm chủng khi bị súc vật nghi dại cắn để tiêm vắc xin và huyết thanh kháng dại kịp thời.

5. Đề nghị các cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và ngoài công lập)

Thực hiện nghiêm túc việc khai báo ca bệnh truyền nhiễm trên Hệ thống phần mềm HTQLGS BTN theo quy định tại Thông tư 15/2026/TT-BYT;

Tuân thủ đúng phác đồ điều trị của Bộ Y tế đối với bệnh Sốt xuất huyết Dengue và Tay chân miệng; sàng lọc, phân loại bệnh nhân nguy cơ chuyển độ nặng để theo dõi sát hoặc chuyển tuyến an toàn, hạn chế tối đa nguy cơ tử vong.

Trên đây là báo cáo tình hình bệnh truyền nhiễm tại thành phố Đồng Nai tuần 41 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai./. 

Nơi nhận:

- Viện Pasteur TP. HCM;
- Sở Y tế (BC);
- TTYT các khu vực;
- UBND 95 xã, phường;
- TYT 95 xã, phường;
- Các Bệnh viện; PKĐK;
- Lưu: VT, KHN, PC. BTN.
(CN. Thịnh)



Cao Văn Dũng



Phụ lục I

Tình hình số ca mắc bệnh truyền nhiễm tại thành phố Đồng Nai năm 2026
(Đính kèm Báo cáo số: 651/BC-KSBT, ngày 17 tháng 10 năm 2026)

STT	BTN	Trong tuần						Tích lũy					
		Tuần 41		Tuần 40		So sánh		Năm 2026		Năm 2025		So sánh	
		Mắc	TV	Mắc	TV	Mắc (%)	TV (ca)	Mắc	TV	Mắc	TV	Mắc (%)	TV (ca)
1	SXHD	659	0	999	0	-34.03	0	17,941	8	18,857	5	-4.9	3
2	TCM	691	0	720	0	-4.03	0	13,272	1	6,822	0	94.5	1
3	Sởi	2	0	1	0	100.00	0	83	0	6,539	3	-98.7	-3
4	Ho gà	1	0	0	0	1 ca	0	13	0	62	1	-79.0	-1
5	UVSS	0	0	0	0	-	0	1	0	1	0	0.0	0
6	Liên cầu lợn	0	0	0	0	-	0	2	0	0	0	-	0
7	Rubella	0	0	0	0	-	0	4	0	2	0	100.0	0
8	Viêm não mô cầu	0	0	0	0	-	0	2	0	6	1	-66.7	-1
9	Viêm não Nhật bản	0	0	0	0	-	0	2	0	3	0	-33.3	0
10	Dại	0	0	0	0	-	0	3	3	5	5	-40.0	-2
11	Bạch hầu	0	0	0	0	-	0	0	0	1	0	-100.0	0
12	UVSS	0	0	0	0	-	0	1	0	1	0	0.0	0
13	Uốn ván khác	0	0	0	0	-	0	20	1	16	0	25.0	1
14	Whitmore	0	0	0	0	-	0	3	0	0	0	3 ca	0



Phụ lục II

Tình hình số ca mắc TCM theo tuần tại thành phố Đồng Nai năm 2026
(Đính kèm Báo cáo số: 651/BC-KSBT, ngày 17 tháng 10 năm 2026)

TT	Địa phương	Số mắc		So sánh cùng kỳ			Số mắc tuần trước	So sánh tuần trước (ca)	Cộng dồn		
		Trong tuần	Cộng dồn	2026	2025	So sánh số mắc (ca)			2026	2025	So sánh (%)
1	Phường An Lộc	0	34	0	3	-3	0	0	34	47	-27,66
2	Phường Bảo Vinh	7	148	7	11	-4	12	-5	148	109	35,78
3	Phường Biên Hòa	10	373	10	5	5	15	-5	373	150	148,67
4	Phường Bình Lộc	5	107	5	6	-1	8	-3	107	103	3,88
5	Phường Bình Long	2	60	2	3	-1	1	1	60	53	13,21
6	Phường Bình Phước	1	83	1	10	-9	6	-5	83	96	-13,54
7	Phường Chơn Thành	5	133	5	4	1	2	3	133	89	49,44
8	Phường Dầu Giây	13	222	13	9	4	8	5	222	139	59,71
9	Phường Đồng Xoài	6	47	6	0	6	2	4	47	37	27,03
10	Phường Hàng Gòn	9	80	9	1	8	4	5	80	58	37,93
11	Phường Hồ Nai	21	459	21	3	18	18	3	459	137	235,04
12	Phường Long Bình	35	844	35	7	28	24	11	844	522	61,69
13	Phường Long Hưng	12	391	12	7	5	17	-5	391	164	138,41
14	Phường Long Khánh	10	197	10	16	-6	11	-1	197	130	51,54
15	Phường Long Thành	10	327	10	6	4	9	1	327	159	105,66
16	Phường Minh Hưng	7	110	7	5	2	7	0	110	102	7,84
17	Phường Nhơn Trạch	14	429	14	13	1	21	-7	429	188	128,19
18	Phường Phước Bình	1	36	1	5	-4	2	-1	36	72	-50,00
19	Phường Phước Long	1	38	1	2	-1	4	-3	38	32	18,75
20	Phường Phước Tân	13	309	13	2	11	13	0	309	171	80,70
21	Phường Tam Hiệp	19	422	19	12	7	18	1	422	260	62,31
22	Phường Tam Phước	22	302	22	4	18	12	10	302	233	29,61
23	Phường Tân Phú	14	167	14	2	12	16	-2	167	62	169,35
24	Phường Tân Triều	26	474	26	7	19	26	0	474	264	79,55
25	Phường Trần Biên	8	449	8	7	1	25	-17	449	295	52,20

TT	Địa phương	Số mắc		So sánh cùng kỳ			Số mắc tuần trước	So sánh tuần trước (ca)	Cộng dồn		
		Trong tuần	Cộng dồn	2026	2025	So sánh số mắc (ca)			2026	2025	So sánh (%)
26	Phường Trảng Bom	9	449	9	3	6	28	-19	449	163	175,46
27	Phường Trảng Dài	38	612	38	10	28	24	14	612	250	144,80
28	Phường Trị An	19	199	19	1	18	16	3	199	86	131,40
29	Phường Xuân Lập	4	65	4	6	-2	2	2	65	46	41,30
30	Phường Xuân Lộc	24	430	24	10	14	30	-6	430	103	317,48
31	Xã An Phước	10	333	10	3	7	12	-2	333	177	88,14
32	Xã An Viễn	4	174	4	0	4	9	-5	174	63	176,19
33	Xã Bàu Hàm	10	202	10	2	8	7	3	202	85	137,65
34	Xã Bình An	0	100	0	0	0	1	-1	100	45	122,22
35	Xã Bình Minh	26	609	26	2	24	22	4	609	233	161,37
36	Xã Bình Tân	1	12	1	0	1	1	0	12	15	-20,00
37	Xã Bom Bo	1	14	1	1	0	3	-2	14	5	180,00
38	Xã Bù Đăng	2	19	2	0	2	3	-1	19	14	35,71
39	Xã Bù Gia Mập	0	20	0	0	0	2	-2	20	5	300,00
40	Xã Cẩm Mỹ	16	110	16	3	13	3	13	110	59	86,44
41	Xã Đa Kia	17	42	17	2	15	7	10	42	16	162,50
42	Xã Đại Phước	6	170	6	7	-1	15	-9	170	75	126,67
43	Xã Đak Lua	1	11	1	0	1	6	-5	11	2	450,00
44	Xã Đak Nhau	1	11	1	0	1	0	1	11	7	57,14
45	Xã Đăk Ô	4	28	4	0	4	1	3	28	5	460,00
46	Xã Định Quán	19	137	19	0	19	17	2	137	38	260,53
47	Xã Đồng Phú	1	53	1	3	-2	7	-6	53	42	26,19
48	Xã Đồng Tâm	0	18	0	3	-3	1	-1	18	23	-21,74
49	Xã Gia Kiệm	3	90	3	1	2	2	1	90	57	57,89
50	Xã Hưng Phước	0	9	0	0	0	7	-7	9	3	200,00
51	Xã Hưng Thịnh	6	194	6	1	5	3	3	194	30	546,67
52	Xã La Ngà	10	61	10	3	7	6	4	61	25	144,00

TT	Địa phương	Số mắc		So sánh cùng kỳ			Số mắc tuần trước	So sánh tuần trước (ca)	Cộng dồn		
		Trong tuần	Cộng dồn	2026	2025	So sánh số mắc (ca)			2026	2025	So sánh (%)
53	Xã Lộc Hưng	0	29	0	1	-1	1	-1	29	21	38,10
54	Xã Lộc Ninh	1	25	1	3	-2	3	-2	25	33	-24,24
55	Xã Lộc Quang	0	16	0	4	-4	4	-4	16	24	-33,33
56	Xã Lộc Tấn	0	14	0	1	-1	0	0	14	30	-53,33
57	Xã Lộc Thành	1	6	1	0	1	0	1	6	13	-53,85
58	Xã Lộc Thạnh	0	6	0	0	0	1	-1	6	6	0,00
59	Xã Long Hà	0	16	0	1	-1	0	0	16	19	-15,79
60	Xã Long Phước	6	138	6	5	1	5	1	138	70	97,14
61	Xã Minh Đức	2	18	2	2	0	1	1	18	19	-5,26
62	Xã Nam Cát Tiên	3	35	3	1	2	1	2	35	12	191,67
63	Xã Nghĩa Trung	2	25	2	1	1	5	-3	25	14	78,57
64	Xã Nha Bích	0	40	0	2	-2	1	-1	40	17	135,29
65	Xã Phú Hòa	6	91	6	4	2	8	-2	91	19	378,95
66	Xã Phú Lâm	4	97	4	0	4	11	-7	97	52	86,54
67	Xã Phú Lý	1	36	1	2	-1	3	-2	36	19	89,47
68	Xã Phú Nghĩa	3	36	3	0	3	5	-2	36	13	176,92
69	Xã Phú Riêng	0	20	0	2	-2	0	0	20	22	-9,09
70	Xã Phú Trung	1	21	1	1	0	0	1	21	11	90,91
71	Xã Phú Vinh	6	48	6	2	4	3	3	48	21	128,57
72	Xã Phước An	21	207	21	6	15	14	7	207	114	81,58
73	Xã Phước Sơn	1	8	1	0	1	2	-1	8	10	-20,00
74	Xã Phước Thái	6	188	6	8	-2	7	-1	188	76	147,37
75	Xã Sông Ray	4	43	4	4	0	5	-1	43	44	-2,27
76	Xã Tà Lài	5	73	5	1	4	11	-6	73	33	121,21
77	Xã Tân An	13	244	13	10	3	7	6	244	143	70,63
78	Xã Tân Hưng	1	24	1	1	0	0	1	24	25	-4,00
79	Xã Tân Khai	2	63	2	2	0	1	1	63	52	21,15

TT	Địa phương	Số mắc		So sánh cùng kỳ			Số mắc tuần trước	So sánh tuần trước (ca)	Cộng dồn		
		Trong tuần	Cộng dồn	2026	2025	So sánh số mắc (ca)			2026	2025	So sánh (%)
80	Xã Tân Lợi	1	23	1	0	1	1	0	23	13	76,92
81	Xã Tân Quan	2	40	2	2	0	0	2	40	27	48,15
82	Xã Tân Tiến	1	14	1	0	1	2	-1	14	10	40,00
83	Xã Thanh Sơn	8	38	8	2	6	4	4	38	33	15,15
84	Xã Thiện Hưng	1	30	1	3	-2	8	-7	30	14	114,29
85	Xã Thọ Sơn	1	4	1	2	-1	0	1	4	5	-20,00
86	Xã Thống Nhất	8	144	8	2	6	9	-1	144	43	234,88
87	Xã Thuận Lợi	3	18	3	1	2	3	0	18	19	-5,26
88	Xã Xuân Bắc	2	105	2	4	-2	2	0	105	58	81,03
89	Xã Xuân Định	3	85	3	5	-2	10	-7	85	50	70,00
90	Xã Xuân Đông	18	131	18	5	13	16	2	131	77	70,13
91	Xã Xuân Đường	6	79	6	3	3	9	-3	79	38	107,89
92	Xã Xuân Hòa	23	331	23	2	21	18	5	331	65	409,23
93	Xã Xuân Phú	11	105	11	1	10	14	-3	105	46	128,26
94	Xã Xuân Quế	2	42	2	2	0	3	-1	42	32	31,25
95	Xã Xuân Thành	9	103	9	0	9	6	3	103	16	543,75
Tổng		691	13.272	691	309	382	720	-29	13.272	6.822	94,55

**Phụ lục III****Bảng theo dõi tiến độ nhập liệu trên phần mềm Hệ thống quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm***(tính từ ngày 24/8/2026 đến 07/10/2026)**(Đính kèm Báo cáo số: 651/BC-KSBT, ngày 17 tháng 10 năm 2026)*

STT	Đơn vị	Tuần 41 (08-14/10/2026)		Cộng dồn từ 24/8-14/10		Ghi chú
		Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	
1	Phòng khám đa khoa Quốc tế Tiến Anh	0	0	0	0	Tạm ngưng hoạt động
2	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn	0	0	0	0	
3	Phòng Khám Đa Khoa Cao Đăng Y Tế Đồng Nai	0	0	0	0	Chủ động báo cáo không có ca bệnh tới khám
4	Phòng khám Đa khoa Việt Hương Phú Túc	0	0	0	0	
5	Phòng khám đa khoa Y Dược Sài Gòn Long Thành thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Y Dược Sài Gòn Long Thành	0	0	0	0	
6	Phòng Khám Đa Khoa Bác Sĩ Nguyễn Hữu Trịnh	0	0	1	0	
7	Trung Tâm Y Tế Huyện Hớn Quản - Bv	0	0	2	2	
8	Phòng khám đa khoa Sinh Hậu	0	0	5	2	
9	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Anh Đức	0	0	6	4	
10	Bệnh Viện Đa Khoa Cao Su Phú Riêng	0	0	7	7	
11	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Phước Thái	0	0	8	8	
12	Trung tâm Y tế Nhơn Trạch (Khởi điều trị)	0	0	18	18	
13	Bệnh viện Y dược cổ truyền (Đồng Nai cũ)	0	0	22	0	
14	Trung tâm Y tế Thống Nhất (Khởi điều trị)	0	0	28	23	
15	Trung Tâm Y Tế Huyện Bù Gia Mập - Bv	0	0	4	4	
16	Bệnh viện Tâm Hồng Phước Đồng Nai	0	0	0	0	
17	Phòng khám đa khoa Hoàng Gia Tam Phước	0	0	0	0	
18	Phòng khám Đa khoa Kiên Khang thuộc Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Kiên Khang	0	0	0	0	
19	Phòng Khám Đa Khoa Nhi Sài	0	0	0	0	

STT	Đơn vị	Tuần 41 (08-14/10/2026)		Cộng dồn từ 24/8-14/10		Ghi chú
		Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	
	Gòn (185 phan trung)					
20	Phòng khám Đa khoa Phước Tân - Sài Gòn	0	0	0	0	
21	Phòng khám đa khoa Tâm Y Sài Gòn	0	0	0	0	
22	Phòng khám đa khoa Tân Long	0	0	0	0	
23	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VẠN PHÚC SÀI GÒN THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VẠN PHÚC SÀI GÒN	0	0	0	0	
24	Phòng khám đa khoa An Bình Nasa	0	0	1	0	
25	Phòng Khám Đa Khoa Nhân Ngọc	0	0	2	0	
26	Phòng khám đa khoa Sài Gòn-Xuân Lộc	0	0	2	1	
27	Phòng khám đa khoa Tín Đức	0	0	3	0	
28	Bệnh viện Tâm Thần TW2	0	0			
29	Phòng khám đa khoa Tam Phước chi nhánh Long Thành	1	0	1	0	
30	Phòng khám đa khoa Y Sài Gòn	1	1	1	1	
31	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ AN VIỆT - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ AN VIỆT	1	1	3	3	
32	Phòng Khám Đa Khoa Chơn Thành	1	1	6	6	
33	Phòng khám đa khoa Tâm Bình An Phú Hữu	1	1	7	7	
34	Phòng Khám Đa Khoa Đông Sài Gòn Vslđ- Cn Nhơn Trạch	1	1	8	5	
35	Bệnh viện Quân Y 7B	1	1	20	19	
36	Phòng Khám Đa Khoa Đông Sài Gòn - Vslđ	1	1	24	23	
37	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nam Việt	1	1	26	22	
38	Phòng khám đa khoa Tâm An Pouchen	2	1	4	3	
39	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Đồng Xoài - Bv	2	0	8	5	
40	Phòng khám đa khoa Hoàng Anh Đức Long Thành	2	2	12	10	
41	Phòng Khám Đa Khoa Bs Chiến	2	2	13	13	
42	Phòng khám đa khoa Việt Hương (Định Quán)	2	2	15	14	
43	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Ngã Tư Vũng Tàu	2	2	22	14	
44	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Tiến Dũng	2	2	31	20	

STT	Đơn vị	Tuần 41 (08-14/10/2026)		Cộng dồn từ 24/8-14/10		Ghi chú
		Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	
45	Phòng Khám Đa Khoa Bình Long	2	1	36	33	
46	Trạm xá Quân Dân Y Bình đoàn 719	2	2	55	53	
47	Bệnh Viện Da Liễu - Tp. Đồng Nai	2	0	373	0	
48	Phòng khám đa khoa An Minh Sài Gòn thuộc Công ty TNHH An Minh - Phòng khám đa khoa An Minh Sài Gòn	3		8	0	
49	Phòng khám đa khoa Nam Thành Phát	3	3	8	8	
50	Phòng Khám Đa Khoa Duy Khang	3	3	13	11	
51	Phòng Khám Đa Khoa Xuân Triệu	3	2	13	9	
52	Phòng Khám Đa Khoa Medical Tâm Đức	3	1	18	9	
53	Bệnh Viện Đa Khoa Cao Su Đồng Nai	3	3	34	33	
54	Phòng Khám Đa Khoa 123 Hùng Vương	3	3	45	27	
55	Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa (khối điều trị)	4	2	8	4	
56	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÁC SĨ HÙNG THUỘC CÔNG TY TNHH Y TẾ MINH PHƯỚC - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÁC SĨ HÙNG	4	4	11	11	
57	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Đồng Khởi	4	3	19	11	
58	Phòng Khám Đa Khoa Nhân Ái-Sài Gòn	4	4	27	21	
59	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Thạnh Phú	4	4	35	30	
60	Phòng Khám Đa Khoa Dân Y Biên Hòa	4	1	36	8	
61	Phòng Khám Đa Khoa Khải Nguyên	4	4	40	40	
62	Phòng khám đa khoa Quốc tế Long Bình - Chi Nhánh C11	4	4	42	27	
63	Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vạn Phúc An thuộc Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vạn Phúc An	5	4	6	5	
64	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Tỉnh (Bình Phước)	5	0	14	3	
65	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Long Thành 2	5	4	22	10	
66	Phòng Khám Đa Khoa Vũ Anh	5	5	25	25	

STT	Đơn vị	Tuần 41 (08-14/10/2026)		Cộng dồn từ 24/8-14/10		Ghi chú
		Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	
67	Bệnh viện Đồng Nai 2	5	4	46	34	
68	Phòng Khám Đa Khoa Long Thịnh	5	5	62	61	
69	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Dũng	5	5	63	57	
70	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Minh Lập	5	5	93	89	
71	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Long Khánh	6	3	25	13	
72	Phòng khám đa khoa Dân Y	6	4	26	17	
73	Phòng khám đa khoa Y Đức Trị An	6	2	34	12	
74	Phòng Khám Đk Long Bình- Chi Nhánh Bàu Xéo	6	6	81	65	
75	Phòng Khám đa khoa Hạnh Phúc	7	7	15	15	
76	Phòng khám đa khoa Y Đức (Biên Hòa)	7	5	30	16	
77	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Long Bình	7	7	58	22	
78	Phòng khám đa khoa Việt Anh	7	6	84	83	
79	Phòng Khám Đa Khoa Việt Hương - Chi Nhánh Tân Phú	7	7	129	81	
80	Phòng khám đa khoa Tam Phước chi nhánh Long Khánh	8	2	23	9	
81	Phòng Khám Đa Khoa Lê Thành	8	7	25	23	
82	Trung Tâm Y Tế Huyện Bù Đăng - Bv	8		51	42	
83	Chi Nhánh Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Sài Gòn Medical	8	7	75	59	
84	Phòng Khám Đa Khoa Thiện Nhân	8	7	100	84	
85	Phòng khám Đa khoa Y Đức Healthcare	9	8	21	18	
86	Phòng khám đa khoa Y Đức Trảng Dài	9	2	64	29	
87	Phòng Khám Đa Khoa Dân Y - Chi Nhánh Trảng Dài	10	5	31	10	
88	Phòng Khám Đa Khoa Ân Khánh Sài Gòn	10	3	46	34	
89	Bệnh viện Phổi Đồng Nai	10		49	0	
90	Phòng Khám Đa Khoa Phúc Trạch	10	8	55	28	
91	Phòng Khám Đa Khoa Medic Sài Gòn	10	10	62	59	
92	Bệnh Viện Đa Khoa Công Ty Cao Su Bình Long	10	10	78	74	
93	Trung Tâm Y Tế Huyện Bù Đốp - Bv	11	11	31	31	

STT	Đơn vị	Tuần 41 (08-14/10/2026)		Cộng dồn từ 24/8-14/10		Ghi chú
		Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	
94	Phòng Khám Đa Khoa Minh Tâm	11	9	94	76	
95	Phòng khám đa khoa Thành Tâm	12	12	44	39	
96	Phòng Khám Đa Khoa Lê Nguyễn	12	12	118	118	
97	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Biên Hòa	13	13	96	76	
98	Trung Tâm Y Tế Huyện Đồng Phú - Bv	14	6	68	35	
99	Phòng Khám Đa Khoa Tâm An Phước (PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM LONG)	14	13	78	71	
100	Phòng Khám Đa Khoa Mỹ Anh	14	5	92	73	
101	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Tam Phước	15	13	57	31	
102	Phòng Khám Đa Khoa Thảo Tiên	15	15	138	129	
103	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Bình An	16	4	132	73	
104	Phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Long Khánh	17	0	52	7	
105	Phòng khám đa khoa Y Đức Trảng Bom	17	14	56	40	
106	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Tâm Trí	17	2	131	19	
107	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Tiến Dũng 1	18	17	23	22	
108	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Bù Na	19	17	242	210	
109	Bệnh Viện Hoàn Mỹ Bình Phước	21	20	194	185	
110	Phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Tam Phước	24	1	24	1	
111	Trung Tâm Y Tế Huyện Chơn Thành- Bv	24	24	100	90	
112	Trung Tâm Y Tế Huyện Tân Phú	25	12	130	56	
113	Phòng Khám Đa Khoa Phúc An	28	28	58	58	
114	Trung Tâm Y Tế Huyện Trảng Bom	28	19	107	45	
115	Trung Tâm Y Tế Huyện Lộc Ninh - Bv	28	27	113	111	
116	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Phước Long - Bv	28		126	71	
117	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Long Thành	29	13	163	69	
118	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Đức	29	28	230	214	
119	Phòng Khám Đa Khoa Thuộc Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Tam Phước - Chi Nhánh Nhơn Trạch	30	5	64	31	
120	Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn	30	23	154	133	

STT	Đơn vị	Tuần 41 (08-14/10/2026)		Cộng dồn từ 24/8-14/10		Ghi chú
		Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	
121	Phòng Khám Đa Khoa Thuộc Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Tam Phước - Chi Nhánh Trảng Bom	32	2	107	29	
122	Trung Tâm Y Tế Huyện Xuân Lộc	33	8	94	30	
123	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Việt	33	20	232	158	
124	Phòng Khám Đa Khoa Nguyễn An Phúc	34	1	85	16	
125	Phòng Khám Đa Khoa Minh Hưng	36	36	237	231	
126	Phòng Khám Đa Khoa An Phú	36	30	259	234	
127	Bệnh viện Quân Dân Y 16	37	32	397	354	
128	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Long Bình- Trảng Bom	38	3	116	40	
129	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Thành	38	29	226	183	
130	Phòng Khám Đa Khoa Thiện Nhân - Cs2	39	8	95	40	
131	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Nhơn Trạch	39	18	120	75	
132	Trung Tâm Y Tế Huyện Vĩnh Cửu	42	33	91	80	
133	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Xuân Lộc	42	4	280	35	
134	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Bình Long - Bv	44	43	136	124	
135	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Việt Phước Bình	44	38	249	193	
136	Trung Tâm Y Tế Huyện Cẩm Mỹ	45	19	82	42	
137	Phòng khám Đa khoa Việt Hương Vĩnh Cửu thuộc Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Việt Hương Vĩnh Cửu	46	0	49	3	
138	Phòng Khám Đa Khoa Thuộc Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Tam Phước - Chi Nhánh Biên Hòa	49	2	89	15	
139	Phòng Khám Đa Khoa An Phúc Sài Gòn	49	49	178	138	
140	Bệnh Viện Ito Đồng Nai	54	7	148	60	
141	Phòng Khám Đa Khoa Tam Đức	55	19	141	58	
142	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Shing Mark	55	6	236	75	
143	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Hạnh Phúc	65	9	278	141	
144	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Định Quán	86	21	628	225	
145	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai	91	18	391	137	
146	Bệnh Viện Đa Khoa Bình Phước	104	86	846	646	

STT	Đơn vị	Tuần 41 (08-14/10/2026)		Cộng dồn từ 24/8-14/10		Ghi chú
		Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	Tổng số Bệnh truyền nhiễm đã nhập lên PM	Số ca mắc Sốt xuất huyết đã nhập lên phần mềm	
147	Phòng Khám Đa Khoa Nhi Sài Gòn (248 phan trung)	124	3	277	17	
148	Bệnh Viện Hoàn Mỹ Đồng Nai	133	6	447	75	
149	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh	162	44	1175	317	
150	Bệnh Viện Âu Cơ	339	2	1008	24	
151	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đồng Nai	503	74	3256	279	
152	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai	521	69	3385	695	
Tổng		3.906	1.313	20.877	8.529	